

Bản án số: **76/2018/HC-PT**

Ngày 29 tháng 5 năm 2018

V/v: “ *Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh**, Kiểm sát viên cao cấp.

Vào ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 57/2017/TLPT-HC ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2017/HC-ST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57A/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **Đặng Ngọc X**, sinh năm 1962 và bà **Trịnh Thị T**, sinh năm 1967. Cùng địa chỉ: Thôn D, Xã H1, Huyện H, Bình Định.

Bà Trịnh Thị T ủy quyền cho ông Đặng Ngọc X tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 26/3/2018 chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã H1, Huyện H, Bình Định; ông Đặng Ngọc X có mặt.

2. *Người bị kiện:*

2.1. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.**

Ông **Hồ Quốc D**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Phan Cao Th - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; theo văn bản ủy quyền số 14/GUQ-UBND ngày 17/5/2017. Ông Phan Cao Th có Văn bản số 7141/UBND-TD ngày 28/12/2017 về ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đối với vụ kiện của ông Đặng Ngọc X; ông Thắng vắng mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

Ông Cao Thanh Ph, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

2.3. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Thanh Ph – Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; theo văn bản ủy quyền số 09/GUQ-UBND ngày 19/5/2017; ông Đ có đơn xin xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H, Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C - Chủ tịch UBND xã H1, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3.2. Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất huyện H, tỉnh Bình Định; ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Đặng Ngọc X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Đặng Ngọc X và bà Trịnh Thị T trình bày:

Nguyên gia đình ông X có thửa đất số 364, tờ bản đồ số 47, diện tích 1090m² (trong đó có 200m² đất ONT và 890m² đất HNK), tọa lạc tại thôn D, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL039926, ngày 17/10/2007.

Trong dự án mở rộng và nâng cấp quốc lộ 1A vừa qua, đất đai, nhà cửa, cây cối tài sản của gia đình ông X bị giải tỏa để lấy mặt bằng thi công dự án nói trên, nhưng trong quá trình đo đạc kiểm đếm tài sản của ban GPMB huyện H nhất là việc áp giá đền bù theo QĐ số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của Ủy ban nhân dân(UBND) tỉnh Bình Định thì HĐ GPMB huyện H áp dụng chưa đúng gây thiệt hại cho gia đình ông hơn: 250.000.000, đồng, cụ thể:

Ngôi nhà của ông dài 15m, chiều rộng 8,2m, nhưng bị giải tỏa 10,02m (gồm toàn bộ phòng khách, phòng thờ, phòng ngủ). Như vậy gia đình ông phải tái định cư lùi là đúng nhưng phần còn lại của ngôi nhà chính 4,8m và các công trình phụ như: nhà bếp, nhà tắm, chuồng gia súc, gia cầm, giếng nước không được đền bù làm sao xây dựng lại được.

Do mặt đường QL1A sau khi nâng cấp lên cao rất nhiều nên phần đất còn lại để tái định cư lùi và phần còn lại các công trình đã xây dựng nằm sâu và sát so với mặt đường nên việc ra vào nhà gây khó khăn, nắng thì bụi, mưa thì ngập úng. Nên việc HD đền bù huyện H không đưa vấn đề này vào hồ sơ đền bù là không thỏa đáng.

Theo các Quyết định của UBND tỉnh Bình Định áp dụng cho dự án nâng cấp và mở rộng QL1A, thì phần đất bị thu hồi lớn hơn hoặc bằng 40m² thì được cấp đất tái định cư. Nhưng gia đình ông bị thu hồi 137,3m² nhưng không được cấp đất tái định cư. Hơn nữa phần đất bị thu hồi là đất có nhà ở, sân, được xây dựng kiên cố lại không đưa vào đất thổ cư (ONT) để tính giá đền bù, mà lại đưa vào đất trồng cây hàng năm khác (HNK) để áp giá đền bù thấp. Nên tổng đền bù thấp, không đúng với QĐ 41/2013/QĐ-UBND.

Sau khi đền bù không thỏa đáng, ông đã làm đơn khiếu nại gửi đến ban GPMB, Hội đồng đền bù huyện H nhưng đã nhận được Quyết định số 13370/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện H về việc thu hồi đất của bà Trịnh Thị T và ông Đặng Ngọc X, thường trú: thôn D, xã H1 để xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Km1 125-Km1153, huyện H, tỉnh Bình Định. Ông không chấp nhận quyết định trên nên ngày 14/02/2015 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 1076/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất, ông không đồng ý việc thu hồi và cưỡng chế thu hồi của UBND huyện H nên đã khiếu nại đến chủ tịch UBND huyện H và ngày 04/12/2015 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 8547/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Trịnh Thị T. Ông không đồng ý việc ban hành quyết định trên nên tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và ngày 20/4/2016 Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 1282/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Ngọc X, địa chỉ: thôn D, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định với nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông X.

Ông X không đồng ý với các quyết định trên nên khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định yêu cầu Tòa án hủy các quyết định: Quyết định số 8547/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giải quyết khiếu nại của bà Trịnh Thị T; Quyết định số 13370/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện H về việc thu hồi đất của bà Trịnh Thị T và ông Đặng Ngọc X; Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của Chủ tịch UBND huyện H về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Ngọc X.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, ông Đặng Ngọc X còn cung cấp cho Tòa một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông X không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định: Đại diện theo ủy quyền ông Phan Cao Th - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định trình bày:

Qua kiểm tra, đối chiếu về nguồn gốc đất gia đình ông Đặng Ngọc X được Nhà nước giao quyền, sử dụng thửa đất số 364, tờ bản đồ số 47, diện tích 1.090m² (gồm 200m² đất ở, 890m² đất trồng cây lâu năm, thời điểm sử dụng đất năm 1984, xây dựng nhà ở năm 1985, sử dụng ổn định không tranh chấp và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tháng 10/2007.

Thực hiện dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 1, nhà và đất của hộ ông Đặng Ngọc X bị giải tỏa một phần, diện tích đất thu hồi 137,3m² loại đất trồng cây lâu năm được Hội đồng bồi thường GPMB huyện đã tính bồi thường, hỗ trợ đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở, diện tích 200m² đất ở trong hạn mức được Nhà nước công nhận vẫn giữ nguyên, về hiện trạng nhà ở: Tổng diện tích xây dựng nhà ở là 138,9m², trong đó: Nhà chính 85m² (10,2m x 8,4m), nhà sau 53,9m² (lim x 4,9m). Phần diện tích nhà chính bị cắt xén nằm trong phạm vi GPMB là 11,2m² chỉ ảnh hưởng một phần phòng khách và phòng thờ 11,2m². Tuy nhiên, xét thấy khi phá dỡ phần diện tích nằm trong phạm vi GPMB sẽ ảnh hưởng đến kết cấu, công năng sử dụng của phần diện tích nhà chính còn lại. Do đó, Hội đồng bồi thường GPMB huyện đã áp giá tính bồi thường toàn bộ nhà ở chính là 82,17m² (Phòng, khách, phòng thờ và phòng ngủ), về chính sách bồi thường, hỗ trợ đã được Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện H thực hiện theo Quyết định 306/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 về phê duyệt phương án tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc Dự án đầu tư mở rộng quốc lộ 1 đoạn từ km1125, km1243, tỉnh Bình Định.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh và đề xuất giải quyết vụ việc của Thanh tra tỉnh tại các Văn bản số 161/TTr-P3 ngày 23/3/2016 và Văn bản số 201/TTr-P3 ngày 14/4/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định, số 1282/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Đặng Ngọc X về việc không công nhận nội dung đơn của ông Đặng Ngọc X với lý do: Thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1 (đoạn qua huyện H), phần diện tích ngôi nhà chính của hộ gia đình ông Đặng Ngọc X nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng là 11,2m², diện tích nhà, đất còn lại sau khi thu hồi đảm bảo điều kiện chỗ ở cho hộ gia đình ông (hạn mức đất ở là 200m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không bị thu hồi) nên không thuộc diện được giải tỏa lùi về phía sau. Xét việc tháo dỡ 11,2m² của ngôi nhà

chính làm ảnh hưởng đến kết cấu, công năng và an toàn sử dụng nên Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án đã tính toán bồi thường, hỗ trợ toàn bộ diện tích 82,17m² nhà chính (gồm phòng khách, phòng thờ và phòng ngủ) cho hộ gia đình ông X là phù hợp với thực tế, đúng theo quy định của pháp luật và chính sách áp dụng cho dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Do đó, việc ban hành Quyết định 1282/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định là đúng theo quy định của pháp luật, cho nên việc ông X yêu cầu hủy bỏ quyết định trên là không có cơ sở.

2.2. Chủ tịch UBND huyện H và UBND huyện H, tỉnh Bình Định. Đại diện theo ủy quyền, ông Nguyễn Văn Đ - Phó Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định trình bày:

Ngày 27/6/2014, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1, đoạn Km1125-Km1153 tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT (gọi tắt là Hội đồng GPMB) lập phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1, đoạn Km1125-Km1153 tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT (Phương án bồi thường).

Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H đo vẽ ngày 10/3/2014 phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng thì thửa đất của bà Trịnh Thị T xây dựng trên thửa đất số hiệu 364, tờ bản đồ số 47, diện tích 1.089,7m² (đất ở 200m², đất trồng cây lâu năm 890m²) tại xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định thì diện tích đất bị thu hồi là 137,3m² và được bồi thường, hỗ trợ diện tích nhà 82,17m².

Ngày 31/12/2014 UBND huyện H đã ban hành Quyết định số 13370/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Trịnh Thị T và ông Đặng Ngọc X để xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Km1125- Km1153, huyện H, tỉnh Bình Định (thu hồi 137,3m² đất trồng cây lâu năm).

Ngày 31/12/2014 Chủ tịch UBND huyện H đã ban hành Quyết định số 13502/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Trịnh Thị T.

Hội đồng giải phóng mặt bằng đã ban hành Thông báo số 516TB-HĐGPMB ngày 13/10/2014; 547/TB-HĐGPMB ngày 14/10/2014; 623/TB-HĐGPMB ngày 11/11/2014 đã thông báo cho bà Trịnh Thị T và ông Đặng Ngọc X nhận tiền bồi thường và giao trả mặt bằng xây dựng công trình nhưng bà bà Trịnh Thị T và ông Đặng Ngọc X không đồng ý, yêu cầu bồi thường nhà liền kề, đơn giá bồi thường thấp.

Ngày 03/12/2014 Hội đồng bồi thường GPMB đã tổ chức đối thoại và giải thích về phương án bồi thường và hỗ trợ do thu hồi đất và tài sản trên đất

cho bà Trịnh Thị T và ông Đặng Ngọc X nhưng bà T và ông X vẫn kiên quyết không chấp hành.

Do đó, ngày 14/02/2015 UBND huyện H ban hành Quyết định số 1076/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Trịnh Thị T và ông Đặng Ngọc X để xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Km1125-Km1153, huyện H, tỉnh Bình Định.

Bà Trịnh Thị T không đồng ý với quyết định trên nên đã khiếu nại và ngày 04/12/2015 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 8547/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Trịnh Thị T.

Việc ban hành các Quyết định số 8547/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giải quyết khiếu nại của bà Trịnh Thị T; Quyết định số 13370/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện H về việc thu hồi đất của bà Trịnh Thị T và ông Đặng Ngọc X; Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của Chủ tịch UBND huyện H về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng với quy định của pháp luật nên đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Đ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T và ông X.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện H, tỉnh Bình Định, người đại diện ông Nguyễn Văn H - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Phó chủ tịch thường trực Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện H và ông Trần Văn C Chủ tịch UBND xã H1 trình bày:

Tôi thống nhất như phần trình bày của ông Nguyễn Văn Đ - Phó chủ tịch UBND huyện H, ngoài ra tôi không có yêu cầu hay trình bày nào khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2017/HC-ST ngày 25/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 của Bộ Công an; Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 1396/QĐ-BGTVT ngày 23/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt

dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1125-Km1212+400 thuộc tỉnh Bình Định; Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án đầu tư mở rộng quốc lộ 1 đoạn Km1125-Km1243 tỉnh Bình Định;

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Xuân và bà Trịnh Thị T yêu cầu Tòa án hủy bỏ các Quyết định số 8547/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện H; Quyết định số 13370/QĐ- UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện H; Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của Chủ tịch UBND huyện H; Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 5/9/2017, ông Đặng Ngọc X và bà Trịnh Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với nội dung: Bản án sơ thẩm không phản ánh đúng thực tế vụ việc, viện dẫn nhiều quyết định đã bị thay thế, xem xét vụ án phiến diện, thiếu công tâm nên kết án sai. Yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết đền bù diện tích đất thu hồi 137,3m² là đất ở; việc tính toán đền bù giá thấp hơn giá của Quyết định số 41/2014 của UBND tỉnh Bình Định; yêu cầu hủy các Quyết định theo đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Đặng Ngọc X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định Quyết định số 8547/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện H; Quyết định số 13370/QĐ- UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện H; Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của Chủ tịch UBND huyện H; Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đại diện theo ủy quyền ông Phan Cao Th tại Văn bản số 7141/UBND-TD ngày 28/12/2017 gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có nội dung: Khẳng định Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Ngọc X là đúng quy định của pháp luật, việc ông X yêu cầu hủy bỏ Quyết định này là không có cơ sở.

Người bị kiện là chủ tịch UBND huyện H và UBND huyện H, tỉnh Bình Định tại Văn bản số 257/UBND-GPMB ngày 27/3/2018 về việc xin vắng mặt

phiên tòa phúc thẩm có ý kiến, vẫn giữ nguyên nội dung và trình bày tại hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội đồng giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ đất huyện H tại đơn xin vắng mặt phiên tòa phúc thẩm có ý kiến, vẫn giữ nguyên nội dung trình bày và ý kiến của Hội đồng trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

- Về tuân theo pháp luật của Tòa án: Tòa án phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án hành chính phúc thẩm;

- Về nội dung: Việc kháng cáo của ông Đặng Ngọc X là không có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông Đặng Ngọc X giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, đại diện theo ủy quyền ông Phan Cao Th - phó chủ tịch UBND tỉnh đã được Tòa án gửi giấy triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng điều vắng mặt; căn cứ vào quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Ngọc X, Hội đồng xét xử thấy: Thực hiện dự án nâng cấp mở rộng QL1A, nhà và đất của hộ gia đình ông Đặng Ngọc X và bà Trịnh Thị T bị giải tỏa một phần, diện tích bị thu hồi về đất 137,3m², trong đó có 11,2m² có nhà ở (một phần phòng khách và phòng thờ) bị tháo dỡ trên tổng diện tích xây dựng nhà ở là 138,9m². Sau khi xem xét việc tháo dỡ nhà chính 11,2m² sẽ làm ảnh hưởng đến kết cấu, công năng và an toàn sử dụng nhà ở; Hội đồng giải phóng mặt bằng của dự án đã tính toán bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình ông X, bà T diện tích nhà ở là 82,17m² và 137,3m² đất cây lâu năm để bảo lưu diện tích đất 200m² đất ở cho hộ ông X theo Giấy chứng nhận đã được cấp; thực tế diện tích nhà ở bị tháo dỡ 11,2m² trên tổng diện tích xây dựng 138,9m². Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/6/2017 (BL157) thì phòng khách bị cắt xén và đập phá dỡ một phần đã lợp tôn và xây lại; còn hiện trạng nhà vẫn như cũ; do đó, diện tích nhà đất còn lại sau khi thu hồi đảm bảo điều kiện chỗ ở cho hộ gia đình ông X, nên không thuộc diện giải tỏa lùi về phía sau theo quy định tại Điều 89 Luật đất đai năm 2013. Do đó, việc ông X kháng cáo cho rằng toàn bộ diện tích đất thu hồi 137,2m² trên đó có nhà

ở các công trình xây dựng, vật kiến trúc là không đúng thực tế; và việc Ông cho rằng hiện tại Ông đang che chắn nhà ở tạm bợ là không có cơ sở.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông X về việc áp giá đền bù đối với nhà đất bị thu hồi thấp hơn Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định, Hội đồng xét xử thấy:

Việc áp giá đền bù về nhà và vật kiến trúc khác được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Do vậy, kháng cáo của ông X là không có căn cứ.

[4] Tòa án sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ngọc X, bà Trịnh Thị Thi là có căn cứ đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm ông X, bà T cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào mới khác so với cấp sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông X và bà T giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ông X và bà T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào quy định của Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Quyết định số 1396/QĐ-BGTVT ngày 23/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1125-Km1212+400 thuộc tỉnh Bình Định; Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án đầu tư mở rộng quốc lộ 1 đoạn Km1125-Km1243 tỉnh Bình Định; Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá

bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Ngọc X, bà Trịnh Thị T, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm, cụ thể:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ngọc X và bà Trịnh Thị T yêu cầu Tòa án hủy bỏ các Quyết định số 8547/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H; Quyết định số 13370/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân huyện H; Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H; Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí:

Án phí hành chính phúc thẩm ông Đặng Ngọc X và bà Trịnh Thị T phải chịu số tiền 300.000, (Ba trăm ngàn) đồng; được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000, (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 08079 ngày 12/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định. Ông Đặng Ngọc X và bà Trịnh Thị T đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn